

Số: 199/2021/QĐST-HNGĐ

Dĩ An, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 213, 214, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 348/2021/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Nguyễn Bá Hoàng Minh T, sinh năm 1988; thường trú: Ấp Hàng G, xã Hàng G, thành phố L, tỉnh Đ; tạm trú: Số 642B Q 1 13, phường Hiệp Bình P, thành phố T, Thành phố H;

- Bà Lê Đoàn Thị Ngân T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 13/7 khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Bá Hoàng Minh T và bà Lê Đoàn Thị Ngân T1 chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng G, thị xã L, tỉnh Đ, theo giấy chứng nhận kết hôn số R0074, quyền số 01/09, ngày 30/7/2009. Trong thời gian sống chung, ông T và bà T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Do tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông T và bà T1. Theo Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 18-11-2021, ông T và bà T1 đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 18-11-2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Bá Hoàng Minh T và bà Lê Đoàn Thị Ngân T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Bá Hoàng Minh T và bà Lê Đoàn Thị Ngân T1 thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn R0074, quyển số 01/09, ngày 30/7/2009 do Ủy ban nhân dân xã H, thị xã L “nay là thành phố L”, tỉnh Đ cấp).

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh B, sinh ngày 22/11/2010 cho bà Lê Đoàn Thị Ngân T1 nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Bá Hoàng Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Bá Hoàng Minh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003148 ngày 16-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND TP.Dĩ An (01);
- Chi cục THADS TP.Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã H, TP.L, tỉnh Đ (01);
- Lưu: VT, HS (02).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng